VIỆN KHOA HỌC
KHÍ TƯỢNG THỦY VĂN VÀ BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU
TRUNG TÂM
NGHIÊN CỨU THỦY VĂN VÀ HẢI VĂN
——————— ~*~ ———————

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
————————o0o————————

BẢN TIN DỰ BÁO MỰC NƯỚC VÀ SÓNG BIỂN

(Lúc 13 giờ – 06Z ngày 12/10/2018)

Tỉnh/ TP	Huyện	Mực nước tổng cộng dự báo trong 48 giờ (cm)								
		12/10		13/10				14/10		
		13h	19h	1h	7h	13h	19h	1h	7h	13h
Quảng Ninh	Đầm Hà	-29	-16	83	-4	13	-46	71	22	51
	Cửa Ông	-50	9	62	17	-7	-19	49	42	29
TP. Hải Phòng	Hòn Dáu	-66	33	36	42	-29	2	22	60	10
	Bạch Long Vĩ	-56	16	46	20	-25	-13	35	43	10
Thái Bình	Thái Thụy	-70	40	25	50	-34	10	13	65	5
Nam Định	Hải Hậu	-80	51	12	66	-47	24	-2	77	-10
Ninh Bình	Kim Sơn	-83	56	6	69	-48	28	-8	79	-11
Thanh Hóa	Quảng Xương	-83	58	2	76	-50	29	-10	81	-12
Nghệ An	Diễn Châu	-75	55	0	78	-45	31	-12	78	-11
	Hòn Ngư	-73	53	2	74	-47	30	-12	78	-14
Hà Tĩnh	Thạch Hà	-67	48	3	68	-46	31	-13	74	-19
Quảng Bình	Quảng Trạch	-53	35	-1	58	-39	36	-17	71	-25
	Quảng Ninh	-41	33	-4	53	-36	37	-18	67	-28
Quảng Trị	Gio Linh	-26	31	-6	46	-29	36	-15	60	-28
	Còn Cỏ	82	-67	-31	24	115	-36	-69	12	129
Thừa Thiên Huế	Hương Trà	66	-50	-39	33	105	-28	-69	12	124
	Phú Lộc	50	-34	-45	37	93	-19	-66	10	118
TP. Đà Nẵng	Sơn Trà	49	-37	-44	36	91	-19	-64	14	117
	Hoàng Sa	35	-38	-54	29	76	-29	-73	3	104
Quảng Nam	Tam Kỳ	28	-19	-48	43	71	-15	-59	15	102
	Cù Lao Chàm	25	-17	-49	41	69	-14	-57	13	96
Quảng Ngãi	TP. Quảng Ngãi	18	-10	-49	38	56	-7	-55	11	86
	Lý Sơn	15	-10	-50	38	52	-8	-56	11	80
Bình Định	Phú Mỹ	8	-3	-51	39	43	1	-54	15	68
	Quy Nhơn	-11	13	-51	43	16	15	-52	24	38
Phú Yên	Tp. Tuy Hòa	-25	12	-49	39	-4	15	-49	24	14
Khánh Hòa	TP. Nha Trang	-26	20	-37	46	-11	17	-35	32	0
	Trường Sa	-32	23	-16	35	-30	18	-13	34	-27
Ninh Thuận	TP. PR-Tháp Chàm	-33	22	-12	31	-36	16	-7	35	-35
Bình Thuận	TP. Phan Thiết	-27	31	-4	39	-29	26	-4	37	-31
	Phú Quý	-34	15	13	32	-42	7	12	44	-45
Bà Rịa Vũng Tàu	Vũng Tàu	-29	41	10	40	-36	32	8	45	-41
	Côn Đảo	-29	31	6	38	-37	22	7	39	-38
TPHCM	Cần Giờ	-33	45	17	45	-42	35	13	51	-45
Tiền Giang	Gò Công Tây	-30	44	21	44	-38	33	15	50	-43
Bến Tre	Ba Tri	-34	47	21	49	-43	33	15	52	-48
Trà Vinh	Duyên Hải	-36	43	18	47	-48	29	15	50	-49
Sóc Trăng	Tân Phú	-35	38	19	48	-46	24	19	50	-43
Bạc Liêu	TP. Bạc Liêu	-33	34	16	49	-46	22	20	52	-44
Cà Mau	Năm Căn	-31	32	14	49	-48	19	21	52	-44
	Trần Văn Thời	-29	31	9	43	-55	8	17	55	-45
Kiên Giang	Rạch Giá	-30	36	17	38	-53	3	23	51	-47
	Phú Quốc	-64	51	-1	59	-68	3	23	56	-41

Vùng Biển	Độ cao sóng biển dự báo trong 48 giờ		
	Độ cao sóng lớn nhất (m)	**Hướng thịnh hành**	**Ghi chú**
Bắc vịnh Bắc Bộ	0.3 - 1.5	Đông, Đông Bắc	
Nam vịnh Bắc Bộ	0.6 - 1.7	Đông, Đông Bắc	
Quảng Trị đến Quảng Ngãi	1.5 - 2.2	Đông Bắc	Cảnh Báo
Bình Định đến Ninh Thuận	1.3 - 1.7	Đông Bắc	
Bình Thuận đến Cà Mau	0.3 - 1.7	Đông Bắc	
Cà Mau đến Kiên Giang	0.3 - 1.2	Đông	
Quần đảo Hoàng Sa	2.0 - 2.4	Đông Bắc	Cảnh Báo
Quần đảo Trường Sa	1.1 - 1.4	Đông Bắc	
Bắc Biển Đông	1.3 - 2.7	Đông Bắc	Cảnh Báo
Giữa Biển Đông	0.8 - 1.7	Đông Bắc, Bắc	
Nam Biển Đông	0.5 - 1.5	Đông Bắc	

Tin phát lúc: **13 giờ 00**

Thời điểm phát tin dự báo tiếp theo: 13 giờ 00 ngày 13/10/2018

Người xây dựng bản tin: Nguyễn Thị Lan

Người soát bản tin: Nguyễn Thị Thanh

Biến trình mực nước tổng cộng tại 10 trạm Hải văn

(Cửa Ông, Hòn Dáu, Bạch Long Vĩ, Hòn Ngư, Sơn Trà, Quy Nhơn, Phú Quý, Vũng Tàu, Rạch Giá, Phú Quốc)

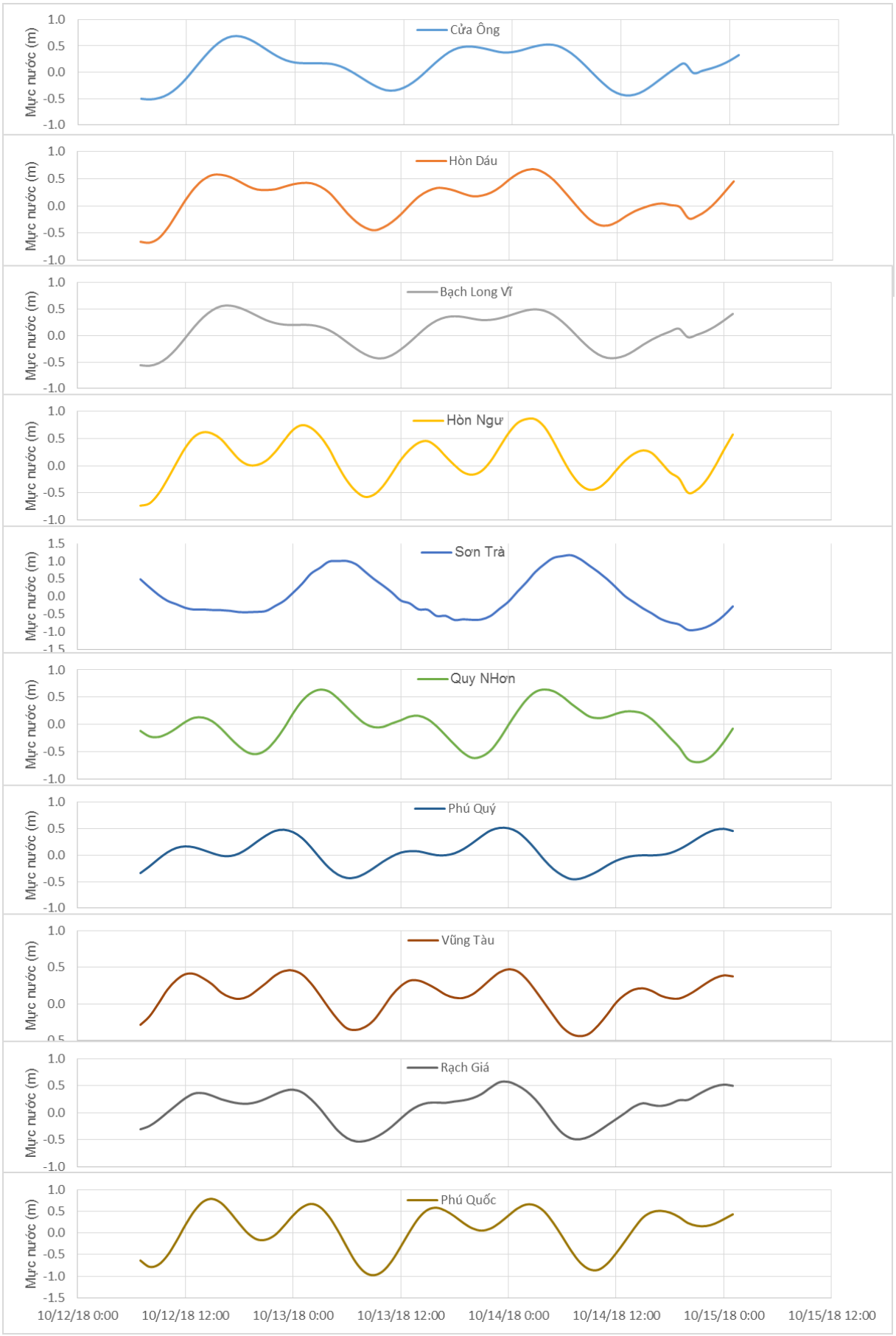

Phân bố độ cao sóng ven bờ và ngoài khơi biển Việt Nam

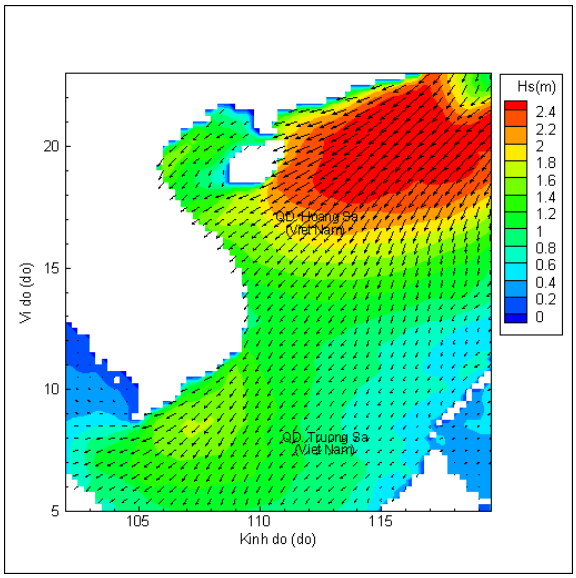

Lúc 13h ngày 12/10/2018

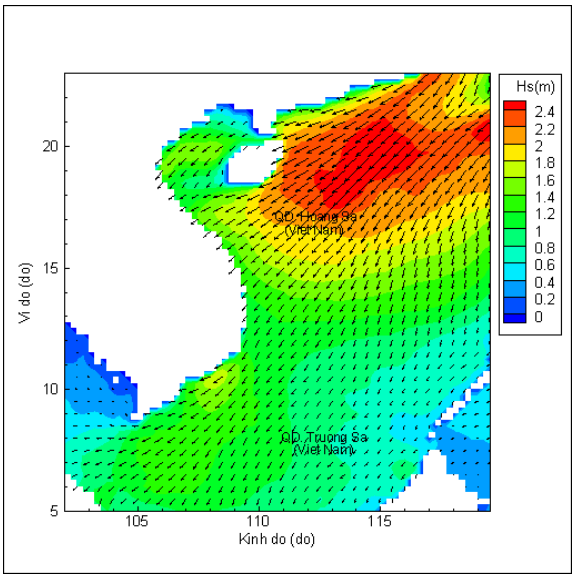

Lúc 19h ngày 12/10/2018

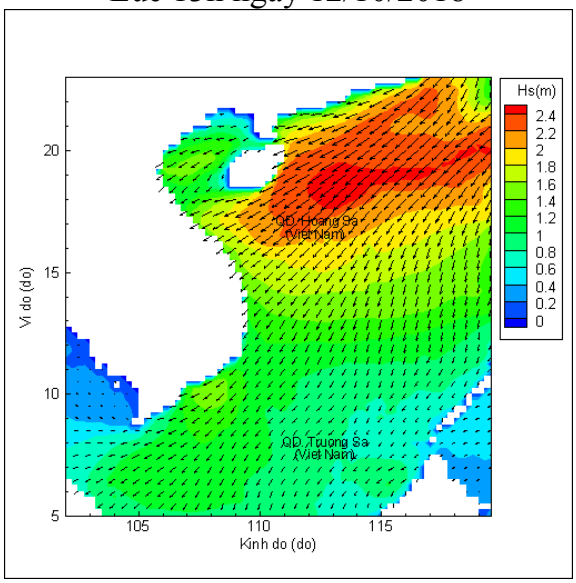

Lúc 01h ngày 13/10/2018

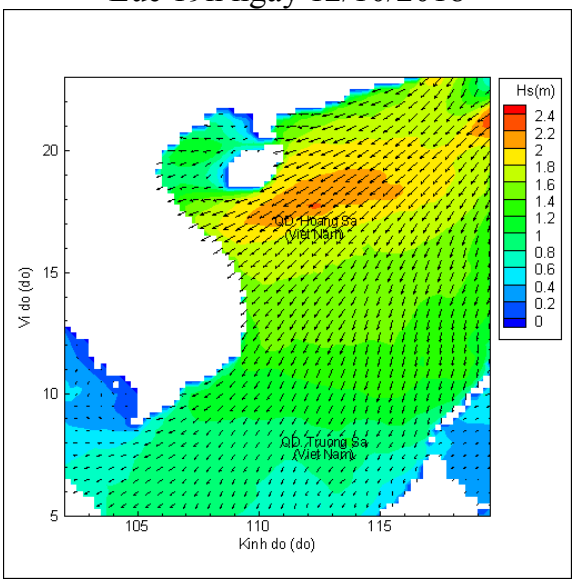

Lúc 13h ngày 13/10/2018

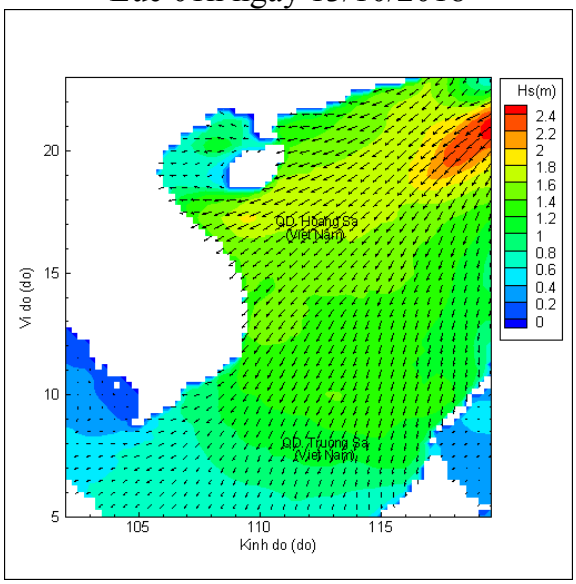

Lúc 01h ngày 14/10/2018

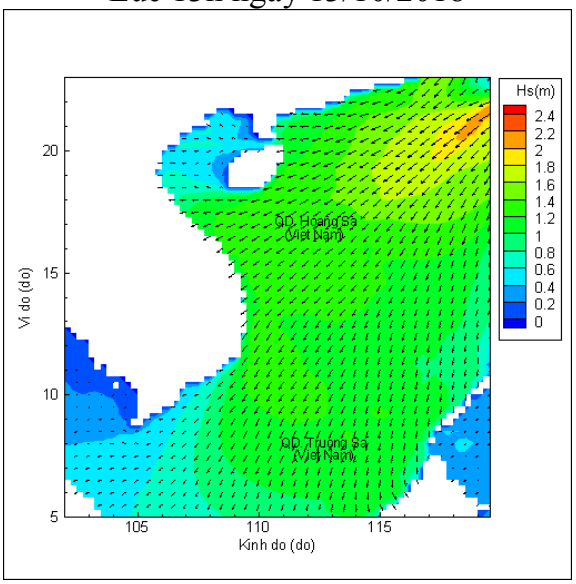

Lúc 13h ngày 14/10/2018